



DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.14.05S.2025.1666>

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Phan Minh Tiến¹ và Vũ Thị Huyền^{2*}

¹*Khoa Tâm lý - Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Huế, Việt Nam*

²*Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam*

**Tác giả liên hệ, Email: huyen79hi@gmail.com*

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 12/9/2025; Ngày nhận chỉnh sửa: 10/10/2025; Ngày duyệt đăng: 17/10/2025

Tóm tắt

Nghiên cứu nhằm đánh giá thực trạng công tác quản lý hoạt động dạy học môn Lịch sử và Địa lý tại các trường trung học cơ sở huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, theo yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, qua đó xác định các điểm mạnh, hạn chế và nguyên nhân. Trên cơ sở phương pháp nghiên cứu hỗn hợp, một cuộc khảo sát bằng bảng hỏi đã được thực hiện với 153 cán bộ quản lý và giáo viên, kết hợp với phỏng vấn sâu để làm rõ các vấn đề. Dữ liệu được phân tích bằng thống kê mô tả và phân tích nội dung. Kết quả cho thấy, công tác quản lý được đánh giá ở mức tốt, với thế mạnh cốt lõi là năng lực giảng dạy xuất sắc trên lớp của giáo viên, cùng sự bài bản trong khâu lập kế hoạch và tổ chức nhân sự. Tuy nhiên, những hạn chế đáng chú ý cũng được chỉ ra, tập trung ở sự phối hợp yếu kém giữa các tổ chuyên môn, năng lực quản lý linh hoạt chưa cao và đặc biệt là việc sử dụng kết quả đánh giá để cải tiến phương pháp dạy học còn rất hạn chế. Các hạn chế này bắt nguồn từ ảnh hưởng của tư duy quản lý truyền thống và những thách thức trong việc thích ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục.

Từ khóa: *Bù Gia Mập, Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, dạy học tích hợp, Lịch sử và Địa lý, trung học cơ sở.*

Trích dẫn: Phan, M. T., & Vũ, T. H. (2025). Thực trạng quản lý hoạt động dạy Học môn Lịch sử và Địa lý ở các trường trung học cơ sở huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 14(05S), 284-296. <https://doi.org/10.52714/dthu.14.05S.2025.1666>

Copyright © 2025 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

THE CURRENT SITUATION OF MANAGING THE TEACHING ACTIVITIES OF HISTORY AND GEOGRAPHY SUBJECTS IN LOWER SECONDARY SCHOOLS IN BU GIA MAP DISTRICT, BINH PHUOC PROVINCE

Phan Minh Tien¹ and Vu Thi Huyen^{2*}

¹*Faculty of Psychology and Education, Hue University of Education, Vietnam*

²*Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam*

**Corresponding author, Email: huyen79hi@gmail.com*

Article history

Received: 12/9/2025; Received in revised form: 10/10/2025; Accepted: 17/10/2025

Abstract

This study aims to assess the current management of teaching activities integrating History and Geography subjects in lower secondary schools in Bu Gia Map District, Binh Phuoc Province, under the 2018 General Education Curriculum. The research identifies strengths, limitations, and underlying causes. Using a mixed-methods approach, a questionnaire survey was conducted with 153 school administrators and teachers, complemented by in-depth interviews to clarify emerging issues. Data were analyzed through descriptive statistics and content analysis. The findings indicate that teaching management is generally effective, with key strengths in teachers' classroom performance, systematic planning, and personnel organization. However, several notable shortcomings were revealed, including weak coordination among subject departments, limited flexibility in management practices, and insufficient use of evaluation results to improve teaching methods. These limitations stem from the influence of traditional management mindsets and challenges embedded in educational reform requirements.

Keywords: *2018 General Education Curriculum, Bu Gia Map, History and Geography, integrated teaching, lower secondary school.*

1. Giới thiệu

Giáo dục và đào tạo được xác định là quốc sách hàng đầu, là động lực then chốt cho sự phát triển bền vững của quốc gia. Nhận thức sâu sắc tầm quan trọng này, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đã ban hành Nghị quyết số 29-NQ/TW với định hướng chiến lược về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nhằm đáp ứng yêu cầu của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (Ban Chấp hành Trung ương, 2013). Một trong những biểu hiện cụ thể và quan trọng nhất của tinh thần đổi mới này là sự ra đời của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, được ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018d). Chương trình này đánh dấu một bước chuyển mình mạnh mẽ từ giáo dục theo định hướng nội dung sang định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học, một xu thế tất yếu của giáo dục hiện đại (Levine & Patrick, 2019; Weinert, 2001).

Trong cấu trúc của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, sự xuất hiện của môn học Lịch sử và Địa lí ở cấp trung học cơ sở (THCS) là một trong những điểm mới nổi bật nhất. Môn học này được xây dựng trên cơ sở tích hợp hai phân môn Lịch sử và Địa lí, không chỉ nhằm cung cấp các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội mà còn hướng đến việc hình thành và phát triển ở học sinh năng lực khoa học xã hội, bao gồm các thành tố như năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực khám phá địa lí, năng lực vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các vấn đề thực tiễn (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018b). Việc tổ chức dạy học theo hướng tích hợp đòi hỏi một sự thay đổi sâu sắc trong tư duy quản lý, phương pháp giảng dạy và cách thức kiểm tra, đánh giá (Thủy & cs., 2016).

Để đảm bảo thực thi hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành một hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật đồng bộ, từ Chương trình tổng thể (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018a), quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018c), đến Điều lệ trường trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020), tạo hành lang pháp lý vững chắc cho các cơ sở giáo dục triển khai. Bên cạnh đó, Quốc hội cũng đã thông qua Luật Giáo dục 2019, khẳng định vai trò trung tâm của nhà trường và người giáo viên trong việc đảm bảo chất lượng giáo dục (Quốc hội, 2019).

Tuy nhiên, quá trình triển khai một chương trình mới, đặc biệt là với một môn học có tính tích hợp cao như Lịch sử và Địa lí, luôn đi kèm với những thách thức không nhỏ. Các nghiên cứu gần đây đã chỉ ra nhiều khó khăn trong việc quản lý và tổ chức dạy học môn học này tại các địa phương khác nhau. Chẳng hạn, nghiên cứu của Hồ & cs. (2022) đã phân tích thực trạng và đề xuất giải pháp cho việc dạy học môn Lịch sử và Địa lí cấp THCS ở tỉnh Cà Mau. Tương tự, La (2023b) đã khảo sát thực trạng quản lý hoạt động dạy học môn học này tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ và sau đó đề xuất các biện pháp quản lý cụ thể (La, 2023a). Các tác giả Phùng (2023) và Kim (2023) cũng tập trung vào khía cạnh quản lý hoạt động dạy học tích hợp, nhấn mạnh sự cần thiết phải có những chiến lược quản lý phù hợp với bối cảnh mới.

Các nghiên cứu này cho thấy một bức tranh chung về những vướng mắc mà các trường THCS đang đối mặt, bao gồm: năng lực của đội ngũ giáo viên chưa đáp ứng hoàn toàn yêu cầu của dạy học tích hợp (Nguyễn & cs., 2021); khó khăn trong việc xây dựng kế hoạch dạy học, biên soạn học liệu và tổ chức các hoạt động giáo dục theo định hướng phát triển năng lực (Đỗ & Nguyễn, 2021; Nguyễn, 2019); và sự lúng túng của các cấp quản lý trong việc chỉ đạo, kiểm tra và hỗ trợ chuyên môn cho giáo viên (Hồ & cs., 2023). Một số nghiên cứu cũng chỉ ra rằng, ngay cả trước khi có chương trình mới, việc dạy học Lịch sử ở trường THCS đã tồn tại nhiều bất cập cần được khắc phục (Nguyễn, 2016). Do đó, việc chuyển đổi sang mô hình dạy học tích hợp đặt ra yêu cầu kép: vừa phải khắc phục những tồn tại cũ, vừa phải thích ứng với những đòi hỏi mới của chương trình. Các phương pháp dạy học hiện đại như giáo dục STEAM

cũng đã được đề xuất như một giải pháp để tăng cường tính liên môn và hấp dẫn cho môn học (Chu & Nguyễn, 2023).

Huyện Bù Gia Mập là một huyện miền núi, biên giới của tỉnh Bình Phước, có điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, với đa số dân cư là đồng bào dân tộc thiểu số. Những đặc thù này có thể tạo ra những thách thức riêng biệt và sâu sắc hơn đối với công tác quản lý giáo dục nói chung và quản lý hoạt động dạy học môn Lịch sử và Địa lí nói riêng. Mặc dù đã có nhiều công trình nghiên cứu về chủ đề này ở các khu vực có điều kiện thuận lợi hơn như Thành phố Hồ Chí Minh (Đỗ & Nguyễn, 2021) hay Cần Thơ (Là, 2023b), cho đến nay, vẫn chưa có một nghiên cứu chuyên sâu nào đánh giá một cách hệ thống và toàn diện về thực trạng quản lý hoạt động dạy học môn Lịch sử và Địa lí tại các trường THCS trên địa bàn huyện Bù Gia Mập. Đây chính là khoảng trống nghiên cứu mà bài viết này hướng đến giải quyết.

Vì vậy, mục tiêu của nghiên cứu này là khảo sát, phân tích và đánh giá thực trạng công tác quản lý hoạt động dạy học môn Lịch sử và Địa lí tại các trường THCS trên địa bàn huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước theo yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Kết quả của nghiên cứu sẽ cung cấp những luận cứ khoa học và thực tiễn quan trọng, về mặt lý luận, nghiên cứu góp phần làm rõ hơn các thách thức trong việc triển khai chương trình giáo dục mới ở các địa bàn khó khăn. Về mặt thực tiễn, nghiên cứu sẽ là cơ sở để các nhà quản lý giáo dục trên địa bàn huyện Bù Gia Mập nhận diện rõ những điểm mạnh, điểm yếu, từ đó xây dựng các giải pháp quản lý phù hợp, khả thi nhằm nâng cao chất lượng dạy và học môn Lịch sử và Địa lí ở cấp THCS, góp phần thực hiện thành công mục tiêu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

2. Phương pháp nghiên cứu

Đối tượng khảo sát: Gồm 23 cán bộ quản lý (hiệu trưởng, phó hiệu trưởng) và 130 giáo viên đang trực tiếp giảng dạy môn Lịch sử và Địa lí tại các trường THCS. Tổng số người tham gia khảo sát là 153.

Địa bàn khảo sát: 09 trường THCS trên địa bàn huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Phương thức nghiên cứu thực trạng: Để thu thập thông tin về thực trạng một cách toàn diện, nghiên cứu đã triển khai đồng bộ một tổ hợp các phương pháp. Phương pháp chủ đạo là điều tra bằng bảng hỏi nhằm trưng cầu ý kiến của đông đảo cán bộ quản lý và giáo viên về các khía cạnh của công tác quản lý hoạt động dạy học môn Lịch sử và Địa lí. Để làm sâu sắc hơn các dữ liệu thu được, nghiên cứu tiến hành phỏng vấn sâu trực tiếp các cán bộ quản lý và giáo viên có nhiều kinh nghiệm trong việc triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, qua đó tìm hiểu cặn kẽ về những khó khăn, thuận lợi và nguyên nhân của thực trạng. Đồng thời, phương pháp quan sát thông qua việc dự giờ các hoạt động dạy học thực tế của giáo viên được sử dụng nhằm bổ sung, đối chứng thông tin, từ đó cung cấp những minh chứng xác thực để đánh giá sâu hơn về hiệu quả của công tác quản lý chuyên môn tại cơ sở.

Xử lý số liệu nghiên cứu thực trạng:

- Trong quá trình khảo sát, phiếu hỏi được thiết kế với 4 phương án trả lời theo thang đo Likert, bao gồm: Cao (4 điểm), Trung bình (3 điểm), Thấp (2 điểm) và Rất thấp (1 điểm). Mỗi phương án trả lời được quy đổi thành một giá trị điểm số tương ứng để phục vụ cho phân tích định lượng (Nguyễn & Phạm, 2013).

- Phương pháp xử lý số liệu được sử dụng là tính điểm trung bình (ĐTB) cộng (Mean). Công thức tính được xác định như sau:

$$\bar{X} = \frac{\sum(x_i \times f_i)}{n}$$

Trong đó:

- x_i : giá trị điểm số của từng phương án lựa chọn (từ 1 đến 4);
- f_i : tần số lựa chọn của phương án đó;
- n : tổng số đối tượng được khảo sát.
- Kết quả ĐTB cộng được phân loại thành 4 mức độ cụ thể:
- + Từ 1,00 đến dưới 1,75: Chưa đạt.
- + Từ 1,75 đến dưới 2,50: Đạt.
- + Từ 2,50 đến dưới 3,25: Khá.
- + Từ 3,25 đến 4,00: Tốt.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Thực trạng xây dựng kế hoạch dạy học môn Lịch sử và Địa lí ở các trường trung học cơ sở huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

Bảng 1. Kết quả khảo sát công tác xây dựng kế hoạch hoạt động dạy học môn Lịch sử và Địa lí tại các trường trung học cơ sở huyện Bù Gia Mập (N = 153)

TT	Nội dung	Tốt (SL,%)	Khá (SL,%)	Đạt (SL,%)	Chưa đạt (SL,%)	ĐTB	Thứ bậc
1	Cụ thể hóa kế hoạch dạy học theo chương trình và điều kiện nhà trường	104 65%	34 22%	22 14%	0 0%	3,52	1
2	Quy định nhiệm vụ chuyên môn cụ thể cho từng giáo viên	89 58%	47 31%	20 13%	0 0%	3,46	2
3	Nghiên cứu hệ thống nội dung môn Lịch sử và Địa lí	91 59%	40 26%	26 17%	0 0%	3,43	3
4	Quy định hồ sơ chuyên môn của giáo viên	87 57%	44 29%	28 18%	0 0%	3,40	4
5	Kiểm tra định kỳ và thường xuyên hồ sơ chuyên môn của giáo viên	81 53%	56 37%	22 14%	0 0%	3,38	5
6	Tổ chức kiểm tra xây dựng và thực hiện kế hoạch của tổ chuyên môn	83 54%	43 28%	30 20%	0 0%	3,35	6

Kết quả từ Bảng 1 cho thấy công tác xây dựng kế hoạch dạy học môn Lịch sử và Địa lí tại các trường THCS huyện Bù Gia Mập được đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đánh giá ở mức độ cao. Cụ thể, cả 6 nội dung khảo sát đều có ĐTB dao động từ 3,35 đến 3,52, nằm trong khoảng điểm từ 3,25 đến 4,00 (mức Tốt) theo thang đo của nghiên cứu. Điều này phản ánh một sự ghi nhận tích cực về tính quy củ và bài bản trong khâu lập kế hoạch ban đầu.

Nội dung được đánh giá cao nhất là "Cụ thể hóa kế hoạch dạy học theo chương trình và điều kiện nhà trường" với ĐTB là 3,52 (Thứ bậc 1). Có đến 87% người được hỏi đánh giá nội dung này ở mức Tốt hoặc Khá (65% Tốt, 22% Khá). Kết quả này cho thấy các nhà trường đã thực hiện rất hiệu quả việc vận dụng khung chương trình chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo vào điều kiện thực tiễn của địa phương, một yêu cầu cốt lõi của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Ở chiều ngược lại, mặc dù vẫn được đánh giá ở mức Tốt, nội dung "Tổ chức kiểm tra xây dựng và thực hiện kế hoạch của tổ chuyên môn" có ĐTB thấp nhất trong bảng (3,35, Thứ bậc 6). Đây cũng là nội dung có tỷ lệ đánh giá "Đạt" cao nhất (20%). Điều này cho thấy, so với hoạt động lập kế hoạch và giao nhiệm vụ, công tác giám sát, kiểm tra và đảm bảo chất lượng việc thực thi kế hoạch ở cấp tổ chuyên môn là khâu cũng cần được quan tâm cải thiện hơn nữa.

Nhìn chung, dữ liệu chỉ ra rằng điểm mạnh của các trường nằm ở khâu xây dựng kế hoạch nền tảng, trong khi các hoạt động mang tính kiểm tra, giám sát cần được tăng cường để đảm bảo tính đồng bộ và hiệu quả trong quá trình triển khai thực tế.

3.2. Thực trạng tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học môn Lịch sử và Địa lí ở các trường trung học cơ sở huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

Bảng 2. Kết quả khảo sát tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học môn Lịch sử và Địa lí tại các trường trung học cơ sở huyện Bù Gia Mập (N = 153)

TT	Nội dung	Tốt (SL,%)	Khá (SL,%)	Đạt (SL,%)	Chưa đạt (SL,%)	ĐTB	Thứ bậc
1	Bước 1: Chuẩn bị dạy học	113 73,86%	22 14,38%	18 11,76%	0 0%	3,59	3
2	Bước 2: Tiến hành dạy học	131 85,62%	22/ 14,38%	0 0%	0 0%	3,85	1
3	Bước 3: Kiểm tra, đánh giá chất lượng học tập	90 58,82%	43 28,10%	20 13,07%	0 0%	3,47	4
4	Bước 4: Tư vấn, thúc đẩy, điều chỉnh quá trình dạy học	116 75,82%	31 20,26%	6 3,92%	0 0%	3,70	2

Kết quả khảo sát tại Bảng 2 cho thấy công tác tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học môn Lịch sử và Địa lí tại huyện Bù Gia Mập được đánh giá rất cao. Toàn bộ bốn bước của quy trình giảng dạy đều nhận được điểm ĐTB dao động từ 3,47 đến 3,85, khẳng định chất lượng triển khai thực tế được cán bộ quản lý và giáo viên nhìn nhận ở mức Tốt.

Điểm sáng nổi bật nhất trong quy trình là "Bước 2: Tiến hành dạy học", đạt ĐTB đặc biệt cao là 3,85. Với 100% ý kiến đánh giá ở mức Khá hoặc Tốt (trong đó có đến 85,62% là Tốt), kết quả này cho thấy năng lực thực thi và tổ chức các hoạt động dạy học trực tiếp trên lớp của đội ngũ giáo viên là một thế mạnh vượt trội. Điều này phản ánh sự tự tin và thành thạo trong việc áp dụng các phương pháp giảng dạy, tương tác và quản lý lớp học theo tinh thần của chương trình mới. Các khâu hỗ trợ khác như "Bước 4: Tư vấn, thúc đẩy, điều chỉnh quá trình dạy học" (ĐTB = 3,70) cũng được thực hiện rất hiệu quả, thể hiện sự linh hoạt và tinh thần cầu thị của giáo viên.

Tuy nhiên, mặc dù vẫn được đánh giá ở mức Tốt, "Bước 3: Kiểm tra, đánh giá chất lượng học tập" có ĐTB thấp nhất trong bốn nội dung (3,47). Đây là nội dung có tỷ lệ đánh giá "Tốt" thấp nhất (58,82%) và tỷ lệ "Đạt" cao nhất (13,07%). Dữ liệu này ngụ ý rằng, so với việc giảng dạy trực tiếp, khâu xây dựng và triển khai các công cụ kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực vẫn là một thách thức tương đối và là lĩnh vực cần được ưu tiên bồi dưỡng, cải tiến.

Nhìn chung, quy trình tổ chức dạy học môn Lịch sử và Địa lí tại Bù Gia Mập có thể mạnh cốt lõi là năng lực giảng dạy trên lớp. Để hoàn thiện hơn nữa, các nhà quản lý cần tập trung hỗ trợ giáo viên trong việc đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá để đảm bảo hoạt động này theo kịp và tương xứng với chất lượng giảng dạy xuất sắc đã thể hiện.

3.3. Thực trạng chỉ đạo hoạt động dạy học môn Lịch sử và Địa lí ở các trường trung học cơ sở huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

Bảng 3. Kết quả khảo sát chỉ đạo thực hiện kế hoạch dạy học môn Lịch sử và Địa lí tại các trường trung học cơ sở huyện Bù Gia Mập (N=153)

TT	Nội dung	Tốt (SL, %)	Khá (SL, %)	Đạt (SL, %)	Chưa đạt (SL, %)	ĐTB	Thứ bậc
1	Tổ chức lực lượng giáo viên đảm bảo năng lực và số lượng phù hợp	106 69,28%	27 17,65%	20 13,07%	0 0%	3,51	1
2	Xây dựng kế hoạch dạy học chi tiết, phù hợp yêu cầu chương trình mới	99 64,71%	35 22,88%	18 11,76%	1 0,65%	3,48	2
3	Phân cấp trách nhiệm và quyền hạn trong tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học	75 49,02%	67 43,79%	11 7,19%	0 0%	3,37	4
4	Xây dựng chuẩn mực và tiêu chuẩn dạy học rõ ràng, sát thực tế	77 50,33%	60 39,22%	16 10,46%	0 0%	3,36	5
5	Xây dựng chế độ dạy học linh hoạt, tạo điều kiện cho đổi mới phương pháp	83 54,25%	55 35,95%	15 9,80%	0 0%	3,40	3
6	Xử lý kịp thời các tình huống phát sinh trong quá trình quản lý hoạt động dạy học	69 45,10%	62 40,52%	22 14,38%	0 0%	3,27	6
7	Tăng cường phối hợp giữa các tổ chuyên môn và bộ phận liên quan trong nhà trường	65 42,48%	67 43,79%	21 13,73%	0 0%	3,25	7

Dựa trên kết quả khảo sát tại Bảng 3, công tác chỉ đạo thực hiện kế hoạch dạy học tại các trường THCS huyện Bù Gia Mập được đánh giá ở mức độ từ Khá đến Tốt. Điểm trung bình của các nội dung dao động trong khoảng từ 3,25 đến 3,51. Mặc dù đây là kết quả tích cực, nhưng phổ điểm này thấp hơn một cách đáng chú ý so với mảng "Tổ chức thực hiện"

(Bảng 2), cho thấy khía cạnh chỉ đạo, quản lý là một lĩnh vực còn nhiều dư địa để cải thiện hơn so với hoạt động giảng dạy trực tiếp.

Điểm mạnh nổi bật trong công tác chỉ đạo thuộc về các yếu tố mang tính cấu trúc và nền tảng. Cụ thể, nội dung "Tổ chức lực lượng giáo viên đảm bảo năng lực và số lượng phù hợp" được đánh giá cao nhất với ĐTB là 3,51. Điều này cho thấy công tác nhân sự, sắp xếp và phân công đội ngũ giáo viên được ban giám hiệu thực hiện rất hiệu quả. Tương tự, việc "Xây dựng kế hoạch dạy học chi tiết" cũng được đánh giá cao (ĐTB = 3,48), một lần nữa khẳng định khâu lập kế hoạch là thế mạnh của các đơn vị.

Ngược lại, các hoạt động quản lý mang tính linh hoạt, phối hợp và xử lý tình huống lại bộc lộ những hạn chế tương đối. Nội dung bị đánh giá thấp nhất là "Tăng cường phối hợp giữa các tổ chuyên môn và bộ phận liên quan" với ĐTB là 3,25, nằm ngay trên ranh giới giữa mức Khá và Tốt. Với gần 58% ý kiến chỉ đánh giá ở mức Đạt hoặc Khá, điều này cho thấy sự kết nối, trao đổi và hợp tác giữa các tổ chuyên môn trong nhà trường vẫn chưa thực sự hiệu quả. Tương tự, việc "Xử lý kịp thời các tình huống phát sinh" cũng có ĐTB khá thấp (3,27), phản ánh khả năng quản lý linh hoạt và ứng phó với các vấn đề đột xuất cần được quan tâm hơn.

Tóm lại, công tác chỉ đạo quản lý tại các trường mạnh về việc thiết lập các cấu trúc ban đầu như nhân sự và kế hoạch, nhưng cần cải thiện đáng kể các khía cạnh mang tính động, đặc biệt là thúc đẩy sự phối hợp chiều ngang giữa các bộ phận và nâng cao năng lực giải quyết vấn đề một cách nhanh chóng, hiệu quả.

3.4. Thực trạng kiểm tra, đánh giá kế hoạch dạy học môn Lịch sử và Địa lí ở các trường trung học cơ sở huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

Bảng 4. Kết quả khảo sát công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động dạy học môn Lịch sử và Địa lí tại các trường trung học cơ sở huyện Bù Gia Mập (N=153)

TT	Nội dung	Tốt (SL,%)	Khá (SL,%)	Đạt (SL,%)	Chưa đạt (SL,%)	ĐTB	Thứ bậc
1	Quản lý công tác xử lý kết quả hoạt động dạy học môn Lịch sử và Địa lí	115 75,16%	26 16,99%	12 7,84%	0 0%	3,63	1
2	Chỉ đạo xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn và công cụ đánh giá phù hợp	110 71,90%	31 20,26%	12 7,84%	0 0%	3,60	2
3	Giám sát và quản lý hoạt động dạy học môn Lịch sử và Địa lí của giáo viên	96 62,75%	37 24,18%	20 13,07%	0 0%	3,49	3
4	Theo dõi, điều chỉnh kế hoạch kiểm tra, đánh giá dựa trên thực tiễn	90 58,82%	38 24,84%	25 16,34%	0 0%	3,46	4
5	Thực hiện đánh giá thường xuyên kết hợp đánh giá định kỳ	85 55,56%	40 26,14%	25 16,34%	3 1,96%	3,40	5

TT	Nội dung	Tốt (SL, %)	Khá (SL, %)	Đạt (SL, %)	Chưa đạt (SL, %)	ĐTB	Thứ bậc
6	Sử dụng kết quả đánh giá để cải tiến phương pháp dạy và học	82 53,59%	45 29,41%	23 15,03%	3 1,96%	3,38	6

Dựa trên kết quả khảo sát tại Bảng 4, công tác kiểm tra và đánh giá hoạt động dạy học môn Lịch sử và Địa lí tại huyện Bù Gia Mập nhìn chung được đánh giá ở mức độ Tốt. Tất cả 6 nội dung được khảo sát đều có điểm ĐTB dao động từ 3,38 đến 3,63. Tuy nhiên, dữ liệu bộc lộ một xu hướng rõ rệt: các hoạt động mang tính quản lý, xây dựng hệ thống được đánh giá cao hơn hẳn so với các hoạt động mang tính ứng dụng và cải tiến từ kết quả đánh giá.

Thế mạnh của công tác này nằm ở khâu tổ chức và thiết lập quy trình. Cụ thể, nội dung "Quản lý công tác xử lý kết quả hoạt động dạy học" được đánh giá cao nhất với ĐTB là 3,63. Theo sau là "Chỉ đạo xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn và công cụ đánh giá phù hợp" với ĐTB = 3,60. Những điểm số cao này cho thấy ban giám hiệu các trường đã làm rất tốt việc xây dựng một khuôn khổ kiểm tra, đánh giá bài bản, có tiêu chí rõ ràng và quy trình xử lý kết quả một cách khoa học. Đây là những nền tảng quan trọng cho một hệ thống quản lý chất lượng hiệu quả trong nhà trường.

Tuy nhiên, điểm yếu lại xuất hiện ở khâu quan trọng nhất: sử dụng kết quả đánh giá để tạo ra sự thay đổi. Nội dung "Sử dụng kết quả đánh giá để cải tiến phương pháp dạy và học" có ĐTB thấp nhất (3,38). Đây là nội dung duy nhất có gần 17% ý kiến đánh giá ở mức "Đạt" hoặc "Chưa đạt", cho thấy một "vòng lặp phản hồi" (feedback loop) còn yếu. Đường như việc kiểm tra, đánh giá đang được thực hiện tốt, nhưng kết quả thu về lại chưa được chuyển hóa thành những hành động cải tiến cụ thể trong phương pháp giảng dạy của giáo viên. Tương tự, việc "Thực hiện đánh giá thường xuyên kết hợp đánh giá định kỳ" (ĐTB = 3,40) cũng được đánh giá thấp hơn, cho thấy sự đa dạng trong hình thức đánh giá vẫn còn hạn chế.

Nhìn chung, hệ thống kiểm tra, đánh giá tại các trường THCS huyện Bù Gia Mập mạnh về mặt cấu trúc, quy trình và quản lý hành chính. Thách thức lớn nhất hiện nay là làm sao để kết nối hiệu quả giữa "đánh giá" và "cải tiến". Các nhà quản lý cần tập trung vào việc biến dữ liệu kiểm tra, đánh giá thành những thông tin phản hồi hữu ích, thúc đẩy một chu trình cải tiến liên tục, thay vì chỉ xem đây là một hoạt động giám sát đơn thuần.

3.5. Đánh giá chung về thực trạng quản lý hoạt động dạy học môn Lịch sử và Địa lí ở các trường trung học cơ sở huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

3.5.1. Những điểm mạnh

Từ kết quả phân tích thực trạng, có thể nhận thấy công tác quản lý hoạt động dạy học môn Lịch sử và Địa lí tại các trường THCS huyện Bù Gia Mập đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, thể hiện qua các điểm mạnh cốt lõi sau:

Thứ nhất, năng lực giảng dạy và tổ chức hoạt động trực tiếp trên lớp của đội ngũ giáo viên là điểm sáng vượt trội nhất. Đây là nội dung được đánh giá ở mức độ cao nhất trong toàn bộ khảo sát, cho thấy các giờ học Lịch sử và Địa lí đang được thực hiện với chất lượng chuyên môn rất cao. Giáo viên thể hiện sự tự tin và thành thạo trong việc triển khai các phương pháp dạy học tích cực.

Thứ hai, công tác xây dựng và thích ứng kế hoạch dạy học được thực hiện rất bài bản và hiệu quả. Điểm mạnh này thể hiện ở việc các nhà trường không chỉ xây dựng kế hoạch chi tiết mà còn rất chủ động trong việc vận dụng khung chương trình chung vào điều kiện thực tiễn của địa phương, một yêu cầu cốt lõi của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Thứ ba, ban giám hiệu các trường đã thể hiện năng lực xuất sắc trong công tác quản lý và tổ chức nhân sự. Việc sắp xếp và phân công đội ngũ giáo viên được chính các giáo viên và cán bộ quản lý công nhận là một trong những điểm mạnh hàng đầu của công tác chỉ đạo. Một đội ngũ được sắp xếp hợp lý chính là tiền đề vững chắc cho chất lượng giảng dạy.

Thứ tư, một hệ thống kiểm tra, đánh giá với quy trình và tiêu chí rõ ràng đã được xây dựng và vận hành tốt. Khảo sát cho thấy cả khâu xây dựng tiêu chí lẫn xử lý kết quả đều nhận được sự đồng thuận và đánh giá rất tích cực. Điều này chứng tỏ công tác quản lý đã thiết lập được một khuôn khổ kiểm tra, đánh giá khoa học và minh bạch.

Thứ năm, giáo viên thể hiện rõ năng lực tư vấn, thúc đẩy và điều chỉnh linh hoạt quá trình dạy học. Đây là một trong những nội dung được đánh giá cao nhất, cho thấy giáo viên không chỉ truyền đạt kiến thức một cách máy móc mà còn biết cách quan sát, phản hồi và thay đổi phương pháp để hỗ trợ học sinh một cách tốt nhất.

Thứ sáu, ý thức trách nhiệm và sự chuẩn bị chu đáo cho mỗi giờ dạy là một thế mạnh nền tảng. Sự chuyên nghiệp và tận tâm của mỗi giáo viên được khẳng định trực tiếp qua sự đánh giá rất cao dành cho công tác chuẩn bị trước giờ lên lớp, góp phần tạo nên sức mạnh tổng thể cho hoạt động dạy học tại các nhà trường.

3.5.2. Những hạn chế

Thứ nhất, hạn chế lớn nhất nằm ở việc chưa chuyển hóa hiệu quả kết quả kiểm tra, đánh giá thành hành động cải tiến phương pháp dạy và học. Mặc dù hệ thống đánh giá được xây dựng bài bản, "vòng lặp phản hồi" để dùng chính kết quả đó cải thiện chất lượng giảng dạy lại là khâu yếu nhất, cho thấy các hoạt động đánh giá đôi khi vẫn mang tính hình thức.

Thứ hai, sự phối hợp và kết nối giữa các tổ chuyên môn trong nhà trường còn lỏng lẻo và thiếu hiệu quả. Đây là một trong những điểm yếu rõ rệt nhất trong công tác chỉ đạo, cho thấy xu hướng hoạt động độc lập, thiếu sự trao đổi và hợp tác chiều ngang giữa các bộ phận, làm giảm sức mạnh tổng thể của nhà trường.

Thứ ba, công tác giám sát và đảm bảo chất lượng ở cấp độ tổ chuyên môn chưa được quan tâm đúng mức. Trong khi việc lập kế hoạch ở cấp trường được đánh giá cao, khâu kiểm tra việc xây dựng và thực thi kế hoạch tại các tổ chuyên môn lại là điểm yếu nhất, cho thấy sự buông lỏng trong quản lý vi mô.

Thứ tư, năng lực quản lý linh hoạt, đặc biệt là trong việc xử lý các tình huống phát sinh trong thực tế, còn bộc lộ những bất cập. Khả năng ứng phó nhanh và giải quyết hiệu quả các vấn đề nảy sinh trong quá trình dạy học được đánh giá ở mức thấp, cho thấy lỗi quản lý đôi khi còn cứng nhắc, chưa theo kịp những diễn biến năng động của hoạt động giáo dục.

Thứ năm, hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh vẫn còn thiếu sự đa dạng. Mặc dù khâu giảng dạy được đánh giá xuất sắc, nhưng việc áp dụng các hình thức kiểm tra, đánh giá thường xuyên kết hợp định kỳ để phù hợp với yêu cầu phát triển năng lực của chương trình mới vẫn là một thách thức.

Thứ sáu, việc xây dựng các chuẩn mực và tiêu chuẩn dạy học cụ thể, sát với thực tế vẫn còn là một khó khăn. Điều này cho thấy có một khoảng cách giữa việc có một kế hoạch chung và việc tất cả giáo viên cùng chia sẻ một hệ tiêu chuẩn chi tiết về chất lượng giảng dạy, dẫn đến sự thiếu đồng đều trong thực tiễn.

3.5.3. Nguyên nhân của thực trạng

Thứ nhất, nguyên nhân cốt lõi của những thành công trong giảng dạy đến từ năng lực chuyên môn vững vàng và tinh thần trách nhiệm cao của đội ngũ giáo viên. Sự chuẩn bị bài

bản và kỹ năng sư phạm tốt là nền tảng trực tiếp tạo nên chất lượng của các giờ học, đây là yếu tố nội tại quan trọng nhất.

Thứ hai, sự chỉ đạo sát sao, có tính hệ thống từ các cấp quản lý cao hơn cùng với sự tuân thủ quy trình chuyên môn một cách nghiêm túc tại các nhà trường đã tạo nên một khuôn khổ hoạt động bài bản. Điều này lý giải vì sao các khâu mang tính cấu trúc như lập kế hoạch, tổ chức nhân sự và xây dựng hệ thống đánh giá lại được thực hiện rất tốt.

Thứ ba, hạn chế về sự phối hợp và tính linh hoạt bắt nguồn từ lối tư duy quản lý truyền thống còn ảnh hưởng sâu sắc. Lối tư duy này thường chú trọng vào việc chỉ đạo theo chiều dọc (từ trên xuống) và đề cao trách nhiệm cá nhân, thay vì thúc đẩy sự hợp tác theo chiều ngang và trao quyền tự chủ, dẫn đến tình trạng các tổ chuyên môn hoạt động biệt lập.

Thứ tư, nhận thức về vai trò của hoạt động kiểm tra, đánh giá chưa thực sự toàn diện là nguyên nhân của "vòng lặp phản hồi" bị yếu. Khi việc đánh giá vẫn còn bị xem nặng về chức năng giám sát, xếp loại hơn là chức năng hỗ trợ, tư vấn để cải tiến, thì kết quả của nó sẽ khó được giáo viên đón nhận và chủ động sử dụng để thay đổi phương pháp dạy học.

Thứ năm, những yêu cầu mới và phức tạp của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, đặc biệt là về kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, là một thách thức lớn. Đây là một lĩnh vực khó, đòi hỏi đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục cần thêm thời gian để nghiên cứu, thích ứng và cần được bồi dưỡng chuyên sâu hơn nữa mới có thể làm chủ hoàn toàn.

Thứ sáu, áp lực về các chỉ số hành chính và thi đua có thể là nguyên nhân sâu xa dẫn đến việc ưu tiên các hoạt động dễ đo lường, mang tính hình thức hơn là các hoạt động cần chiều sâu như hợp tác chuyên môn hay cải tiến sáng tạo. Điều này giải thích tại sao việc "hoàn thành kế hoạch" hay "tiến hành đánh giá" được làm tốt, nhưng việc "phối hợp" hay "sử dụng kết quả" lại chưa hiệu quả.

4. Kết luận

Nghiên cứu đã phân tích toàn diện thực trạng quản lý hoạt động dạy học môn Lịch sử và Địa lí tại các trường THCS huyện Bù Gia Mập. Kết quả cho thấy công tác quản lý có nhiều ưu điểm rõ rệt. Hệ thống kế hoạch được xây dựng cụ thể, phân công nhân sự hợp lý và các quy trình kiểm tra, đánh giá được triển khai tương đối chặt chẽ. Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn tốt, thực hiện nhiệm vụ giảng dạy nghiêm túc và đạt hiệu quả cao. Tuy nhiên, nghiên cứu cũng chỉ ra một số hạn chế, cơ chế phản hồi từ kết quả kiểm tra, đánh giá đến việc điều chỉnh phương pháp dạy học còn yếu, chưa tạo được chu trình cải tiến liên tục. Sự phối hợp giữa các tổ chuyên môn chưa thật sự đồng bộ, việc xử lý các tình huống phát sinh trong quản lý còn thiếu linh hoạt. Những hạn chế này phần nào xuất phát từ cách tiếp cận quản lý truyền thống, chưa gắn chặt với yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay. Nhìn chung, công tác quản lý hoạt động dạy học môn Lịch sử và Địa lí ở các trường THCS huyện Bù Gia Mập đã đạt được hiệu quả cơ bản, nhưng vẫn cần tăng cường năng lực điều hành, mở rộng cơ chế phối hợp và nâng cao tính chủ động, sáng tạo của đội ngũ quản lý và giáo viên. Việc khắc phục những hạn chế nêu trên là cần thiết để nâng cao chất lượng dạy học, đáp ứng mục tiêu phát triển năng lực người học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Tài liệu tham khảo

Ban Chấp hành Trung ương. (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018a). *Chương trình Giáo dục phổ thông: Chương trình tổng thể* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018b). *Chương trình Giáo dục phổ thông: Môn Lịch sử* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018c). *Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018d). *Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020). *Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học*.
- Chu, T. M. H., & Nguyễn, T. T. T. (2023). Tổ chức dạy học chủ đề Lịch sử và Địa lí cho học sinh ở trường trung học cơ sở thông qua giáo dục STEAM. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 19(S2), 44-48. <https://doi.org/10.15625/2615-8957/1232020745>
- Đỗ, Đ. T., & Nguyễn, T. X. H. (2021). Thực trạng hoạt động dạy học môn Lịch sử theo tiếp cận phát triển năng lực học sinh ở các trường trung học phổ thông công lập Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, (47), 46-52.
- Hồ, H. T. T., Thuận, P. Đ., Nhung, L. V., Tâm, T. C., Toàn, N. Đ., Mỹ, N. T. T., & Phúc, N. T. N. (2022). Thực trạng và giải pháp cho dạy học môn Lịch sử và Địa lí cấp trung học cơ sở ở tỉnh Cà Mau, theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, 58(Số Giáo dục Đồng bằng sông Cửu Long), 76-83. <https://doi.org/10.22144/ctu.jvn.2022.153>
- Hồ, V. T., Nguyễn, V. Đ., & Phan, T. N. (2023). Một số biện pháp đào tạo, bồi dưỡng giáo viên nhằm triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở vùng Đồng bằng Sông Cửu Long. *Tạp chí Giáo dục*, 23(6), 45-50. Truy cập từ <https://tcgd.tapchigiaoduc.edu.vn/index.php/tapchi/article/view/675>
- Kim, T. M. H. (2023). Quản lý dạy học môn Lịch sử và Địa lý ở các trường trung học cơ sở theo hướng tích hợp. *Tạp chí Thiết bị Giáo dục: Chuyên san Quản lý giáo dục*, 293(2).
- La, T. H. N. (2023a). Biện pháp quản lý hoạt động dạy học môn Lịch sử và Địa lí ở các trường trung học cơ sở quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. *Tạp chí Thiết bị Giáo dục: Chuyên san Quản lý giáo dục*, 301(2).
- La, T. H. N. (2023b). Thực trạng quản lý hoạt động dạy học môn Lịch sử và Địa lí ở các trường trung học cơ sở quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 12(03S), 280-289. <https://doi.org/10.52714/dthu.12.03S.2023.1171>
- Levine, E., & Patrick, S. (2019). *What is competency-based education? An updated definition*. Aurora Institute.
- Nguyễn, V. Đ., Nguyễn, T. K. L., Phan, Đ. T., Huỳnh, K. V., Nguyễn, T. K. P., & Nguyễn, Q. T. (2021). Định hướng hoạt động bồi dưỡng đội ngũ giáo viên ở tỉnh Đồng Tháp đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018. *Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt kì 2 tháng 4*, 7-11.

- Nguyễn, V. Đ. (chủ biên), & Phạm, M. H. (2013). *Giáo trình phương pháp nghiên cứu khoa học quản lý giáo dục*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn, V. H. (2016). Thực trạng việc dạy học Lịch sử ở trường trung học cơ sở hiện nay, nguyên nhân và những kiến nghị. *Tạp chí Giáo dục*, 353, 1-3.
- Nguyễn, T. T. (2019). Tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực cho sinh viên sư phạm trong đổi mới giáo dục hiện nay. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 21, 34-38.
- Phùng, T. M. B. (2023). Quản lý hoạt động dạy học tích hợp môn Lịch sử và Địa lí ở trường trung học cơ sở. *Tạp chí Thiết bị Giáo dục, Tập 2, Số 281*, 93-95
- Quốc hội. (2019). *Luật Giáo dục (Số 43/2019/QH14)*.
- Thủy, T. T. T., Khanh, N. C., Ninh, N. V., Hưởng, N. M., Anh, B. X., & Hà, L. T. T. (2016). *Dạy học tích hợp phát triển năng lực học sinh (Quyển 2)*. NXB Đại học Sư phạm.
- Weinert, F. E. (2001). Concept of competence: A conceptual clarification. In D. S. Rychen & L. H. Salganik (Eds.), *Defining and selecting key competencies* (pp. 45-65). Hogrefe & Huber.